vì vậy, trong tháng 2 năm 1998 yêu cầu các Bộ, ngành và địa phương đăng ký danh mục dự án trụ sở làm việc năm 1998, trong phạm vi vốn đầu tư đã giao. Đối với các dự án đề nghị khởi công mới cần gửi kèm theo các văn bản quyết định đầu tư và duyệt thiết kế dự toán để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Từ chủ trương tiết kiệm mua sắm trang bị đắt tiền trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, vốn ngân sách nhà nước không đầu tư hệ thống điều hòa không khí, thang máy, và trang bị nội thất cao cấp, nếu thực sự có yêu cầu trang bị, chủ đầu tư phải tự huy động các nguồn vốn hợp pháp để đầu tư.

6. Về tín dụng đầu tư theo kế hoạch nhà nước.

Tại Điều 12 Quyết định số 1179/1997/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã ủy quyền Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao danh mục và mức vốn cho từng dự án thuộc nhóm A, thông báo danh mục dự án thuộc nhóm B, C cho các Bộ, ngành, địa phương. Về cơ chế, sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định tổng mức nguồn vốn, đầu mối cho vay, đối tượng được vay, lãi suất, thời hạn, thế chấp... Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ có hướng dẫn cụ thể.

7. Về chỉ đạo và điều hành thực hiện kế hoạch.

Thủ tướng Chính phủ đã quy định tại các Điều 14, 15 và 16 của Quyết định số 1179/1997/QĐ-TTg, yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương gửi báo cáo tháng trước ngày 22 hàng tháng. Riêng tình hình thực hiện vốn đầu tư, đề nghị báo cáo rõ khối lượng thực hiện và số vốn được cấp phát thanh toán (đối với kế hoạch đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách); hợp đồng tín dụng đã ký kết và số vốn đã giải ngân (đối với kế hoạch đầu tư bằng nguồn vốn tín dụng).

Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố làm đầu mối giúp Ủy ban Nhân dân tổng hợp báo cáo hàng tháng, hàng quý. Để thông tin tình hình được kịp thời, đề nghị gửi báo cáo chính theo đường công văn và FAX về số 048234453 và 048232494 Văn phòng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Chính phủ vào ngày 25 hàng tháng, trong đó có phản ánh tình hình các Bộ, địa phương có gửi báo cáo.

Hàng tháng, sau khi đã có báo cáo của các Bộ và địa phương, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ chủ trì giao ban với một số cơ quan để tìm biện pháp khắc phục những vấn đề phát sinh cụ thể, và báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải quyết.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

TRẦN XUÂN GIÁ

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

THÔNG TƯ số 2-LĐTBXH/TT ngày 11-2-1998 hướng dẫn chế độ nâng lương để làm cơ sở tính lương hưu đối với cán bộ có thời gian làm chuyên gia ở nước ngoài.

Căn cứ Văn bản số 3815-KGVX ngày 31-7-1997 và Văn bản số 6454-KGVX ngày 16-12-1997 của Văn phòng Chính phủ về lương hưu của cán bộ làm chuyên gia ở nước ngoài, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ nâng bậc lương để làm cơ sở tính lương hưu đối với cán bộ có thời gian làm chuyên gia ở nước ngoài như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

1. Đối tượng thuộc diện xét nâng thêm bậc lương để làm cơ sở tính lương hưu bao gồm:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

a) Cán bộ đã được Nhà nước cử đi làm chuyên gia ở nước ngoài để trả nợ cho Nhà nước.

b) Cán bộ đã được Nhà nước cử đi làm chuyên gia ở nước ngoài để tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa nước ta với nước bạn.

2. Điều kiện để được giải quyết phải có đủ cả 3 điều kiện sau:

a) Các đối tượng thuộc điểm 1 trên có thời gian làm chuyên gia đủ 3 năm (36 tháng) trở lên vào thời kỳ từ ngày 31-12-1994 trở về trước;

b) Trong thời gian làm chuyên gia ở nước ngoài hưởng tiền lương do nước bạn trả và đã trích tiền lương để đóng đầy đủ tiền bảo hiểm xã hội (phần cá nhân phải đóng) và những khoản đóng góp khác ở nước ngoài theo quy định của Nhà nước ta;

c) Hoàn thành nhiệm vụ công tác theo hợp đồng với nước bạn.

II. VIỆC GIẢI QUYẾT NÂNG LƯƠNG ĐỂ TÍNH LƯƠNG HƯU

Những đối tượng áp dụng theo quy định tại điểm 1 Mục I trên được giải quyết nâng bậc lương để làm cơ sở tính lương hưu hoặc tính lại lương hưu (nếu đã nghỉ hưu) theo nguyên tắc sau:

1. Cứ tính theo chu kỳ 3 năm (36 tháng) kể từ ngày được nâng bậc lương lần cuối cùng trước khi đi làm chuyên gia ở nước ngoài đến khi về nước thì được nâng 1 bậc lương.

Trường hợp sau khi tính theo chu kỳ 3 năm, cuối cùng còn lẻ thời gian từ 18 tháng trở lên thì được nâng thêm 1 bậc lương nữa.

2. Căn cứ để giải quyết nâng lương để tính lương hưu là dựa vào mức tiền lương cuối cùng trước khi nghỉ hưu của chuyên gia, cụ thể như sau:

a) Đối với cán bộ đã nghỉ hưu và hưởng lương hưu theo quy định tại Nghị định số 236-HĐBT ngày 18-9-1985 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) thì việc giải quyết nâng lương căn cứ theo các mức tiền lương của bảng lương quy định tại Nghị định số 235-HĐBT ngày 18-9-1985 để tính lại lương hưu.

Ví dụ: Một cán bộ được Nhà nước cử đi làm chuyên gia về giáo dục tại Angiêri từ tháng 2 năm 1989, về nước tháng 1 năm 1993 rồi nghỉ hưu. Trước khi đi chuyên gia được nâng lương 425 đồng từ tháng 12 năm 1988. Như vậy, thời gian để tính chu kỳ 3 năm là từ tháng 12 năm 1988 đến tháng 1 năm 1993. Tổng cộng 4 năm 1 tháng, mức lương cuối cùng khi nghỉ hưu là 425 đồng.

Căn cứ vào hướng dẫn trên thì cán bộ này được nâng 1 bậc lương từ 425 đồng lên 463 đồng. Còn 13 tháng lẻ không tính.

b) Đối với cán bộ đã nghỉ hưu và hưởng lương hưu theo quy định tại Nghị định số 43-CP ngày 23-6-1993 của Chính phủ hoặc theo quy định tại Điều lệ Bảo hiểm xã hội kèm theo Nghị định số 12-CP ngày 26-1-1995 của Chính phủ thì việc giải quyết nâng lương căn cứ theo các mức tiền lương (hệ số) của bảng lương quy định tại Nghị định số 25-CP hoặc số 26-CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ để tính lại lương hưu.

Trường hợp nếu khi giải quyết nâng lương mà đã hết hệ số bậc lương của ngạch hiện giữ thì được vận dụng nâng lên hệ số mức lương liền kề ở ngạch trên.

Ví dụ: Một chuyên gia nguyên là phó giáo sư, giảng viên chính có mức lương cuối cùng khi nghỉ hưu là 5,50, nay được nâng một bậc lương nhưng do ngạch lương giảng viên chính đã hết bậc lương thì được vận dụng nâng lên bậc lương 5,85 của ngạch lương giáo sư.

Khi tính mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của 5 năm cuối cùng để tính lương hưu thì lấy mức lương cao nhất mới được nâng để tính bình quân tiền lương đã đóng bảo hiểm xã hội trong 3 năm cuối. Sau đó lấy mức

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

tiền lương liền kề để tính bình quân tiền lương đã đóng bảo hiểm xã hội trong 2 năm còn lại.

Ví dụ: Một cán bộ được Nhà nước cử đi làm chuyên gia từ tháng 4 năm 1991, về nước tháng 12 năm 1994. Trước khi đi làm chuyên gia được nâng lương 463 đồng tháng 2 năm 1991. Sau khi về nước được nâng lương hệ số 4,47 vào tháng 6 năm 1995 để nghỉ hưu. Như vậy thời gian để tính chu kỳ 3 năm là 3 năm 10 tháng. Cán bộ này được nâng 1 bậc lương từ 4,47 lên 4,75. Còn thời gian lẻ 10 tháng không tính.

Khi tính tiền lương bình quân đóng bảo hiểm xã hội trong 5 năm cuối để tính lại lương hưu thì lấy mức lương 4,75 nhân với mức tiền lương tối thiểu của công chức nhà nước ở thời điểm tính lại lương hưu để tính tiền lương bình quân đóng bảo hiểm xã hội trong 3 năm cuối cùng. Sau đó lấy mức lương 4,47 để tính bình quân trong 2 năm sau đó. Cụ thể cách tính mức tiền lương đóng bảo hiểm xã hội bình quân để tính lương hưu là:

$$\frac{(4{,}75 \times 144.000đ) \times 36 \text{ tháng} + (4{,}47 \times 144{,}000đ) \times 24 \text{ tháng}}{60 \text{ tháng}} = 667.872đ$$

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ, ngành ở Trung ương và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố có cán bộ thuộc đối tượng nêu tại điểm 1 Mục I Thông tư này chịu trách nhiệm thông báo và gửi bản kê khai quá trình làm chuyên gia cho đối tượng.

2. Đối tượng viết bản kê khai và lấy xác nhận của cơ quan trực tiếp quản lý, giải quyết các quyền lợi trước khi đi và về rồi gửi về Bộ, ngành hoặc Ủy ban Nhân dân chủ quản.

3. Các Bộ, ngành hoặc Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ vào hướng dẫn tại Mục I, Mục II Thông tư này để xem xét và ra quyết định nâng lương cho cán bộ có đủ điều kiện được hưởng.

Sau khi ra quyết định nâng lương, cơ quan có trách nhiệm chuyển hồ sơ của đối tượng bao gồm bản kê khai quá trình làm chuyên gia đã được cơ quan quản lý xác nhận và quyết định nâng lương sang cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương nơi đối tượng đang nhận lương hưu để giải quyết tính lương hưu.

4. Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ của chuyên gia và có trách nhiệm tính lại lương hưu theo số bậc lương được nâng.

Đối với những người đã nghỉ hưu thì giải quyết hưởng lương hưu tính lại theo số bậc lương mới kể từ ngày các Bộ, ngành hoặc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố ra quyết định nâng lương để tính lại lương hưu.

5. Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương sau khi đã tính lại lương hưu của chuyên gia thì lập danh sách cụ thể từng người và mức tiền lương hưu tăng thêm hàng tháng và báo cáo Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

6. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp số lượng đối tượng chuyên gia và mức tiền lương hưu tăng thêm hàng tháng báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính để cấp thêm kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Việc giải quyết nâng lương theo hướng dẫn tại Thông tư này chỉ có giá trị làm căn cứ tính lương hưu cho các đối tượng mà không có giá trị truy lĩnh tiền lương.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét giải quyết.

K.T. Bộ trưởng
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Thứ trưởng

LÊ DUY ĐỒNG

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com